TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 1518/2017/QĐST–HNGĐ	*B, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 2252/2017/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1989**

Địa chỉ tạm trú: 96/1A30, tổ 8, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Ông Phùng Văn Đ, sinh năm 1990.**

Địa chỉ tạm trú: 96/1A30, tổ 8, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

*** Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1989**

Địa chỉ tạm trú: 96/1A30, tổ 8, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị đơn: Ông Phùng Văn Đô, sinh năm 1990.**

Địa chỉ tạm trú: 96/1A30, tổ 8, khu phố 3, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu S và ông Phùng Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phùng Ngọc H, sinh ngày 30/10/2016. Hai bên thỏa thuận giao cháu Phùng Ngọc H cho bà S chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Đ chưa cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hòa giải thành: Bà Lê Thị Thu S tự nguyện nộp 150.000đ hôn nhân gia được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 003220 ngày 02/11/2017. Hoàn trả cho bà S 150.000đ tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Thẩm phán

Lê Thị Ký

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- UBND p D
TX. D
Tỉnh Bình Dương
(số 01/2015)
- TAT, VP.
- THADS TP. B